

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giáo dục học Chuyên ngành: Quản lý giáo dục.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Anh Tuấn.**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/11/1973; Nam ☒ Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

- Địa chỉ: Nguyễn Anh Tuấn, khoa Quản trị chất lượng, Trường Đại học Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội), số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại di động: 0917.631.999.
- E-mail: nguyenanhtuan.dhgd@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 6/1995 đến tháng 12/2005: là giảng viên Bộ môn Tâm lý-Giáo dục học, Trường Đại học Hùng Vương, Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
- Từ tháng 01/2006 đến tháng 01/2009: là chuyên viên Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội.
- Từ tháng 02/2009 đến tháng 6/2012: là giám đốc Trung tâm Hợp tác Đào tạo/Trung tâm Hợp tác quốc tế, Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Từ tháng 7/2012 đến tháng 01/2021: là Phó Giám đốc/giảng viên/chuyên viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Từ tháng 02/2021 đến nay: là giảng viên, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Giáo dục, Chủ tịch Công đoàn Khoa Quản trị chất lượng.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Hướng nghiệp sinh viên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Địa chỉ cơ quan: Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 0247.3017.123.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01/8/1995, ngành: Giáo dục học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 13/3/2001, ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử sư phạm học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 08/10/2008, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử sư phạm học; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Trung cấp năm ngày 09/10/2018, ngành: Lý luận chính trị; Nơi cấp bằng Trung cấp: Trường Đào tạo cán bộ, Bộ Công thương, Việt Nam.
- Được cấp chứng chỉ ngày 03/3/2017, ngành: Kiểm định chất lượng giáo dục; Nơi cấp chứng chỉ: Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... ; ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Trong quá trình tham gia giảng dạy và NCKH, tôi quan tâm và tập trung nghiên cứu về các lĩnh vực sau: Quản lý giáo dục; Giáo dục học đại học và Đo lường và Đánh giá trong giáo dục.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **09** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS các chuyên ngành:
 - 07 chuyên ngành Quản lý giáo dục.
 - 02 chuyên ngành Đo lường và Đánh giá trong giáo dục.
- Đã hướng dẫn thành công **01** nghiên cứu sinh chuyên ngành Đo lường và Đánh giá trong giáo dục (bảo vệ luận án cấp Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 20/6/2024); Đã hướng dẫn xong **02** học viên cao học chuyên ngành Đo lường và Đánh giá trong giáo dục và đang hướng dẫn **02** học viên cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục; Đã hướng dẫn xong **02** sinh viên chuyên ngành Đo lường và Đánh giá trong giáo dục làm khóa luận tốt nghiệp.
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò là Chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố (số lượng) **21** bài báo KH, trong đó **07** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (tác giả chính của **05** bài trong hệ thống ISI/SCOPUS; tác giả thành viên của **02** bài trong hệ thống ISI/SCOPUS).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **04** cuốn (gồm **01** cuốn giáo trình, **03** sách tham khảo);
- Số lượng: **0** tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, số quyết định: 1311/QĐ/BTNMT ngày 02/6/2015.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2013, 2014, 2016.

- Nhiều giấy khen của Hiệu trưởng các trường: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội năm 2012, 2015.

- Tham gia Giải thưởng nhà giáo Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022 vì những đóng góp cho sự nghiệp Giáo dục tại Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022; giấy chứng nhận của Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một giảng viên, một cán bộ quản lý, tôi đã luôn trau dồi học tập, tự học, tự nghiên cứu và luôn có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức của một nhà giáo, gương mẫu, tận tụy với nghề, luôn giúp đỡ và hỗ trợ người học. Vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu để có những công trình khoa học được công bố có giá trị phục vụ cho công tác giảng dạy, làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu về giáo dục. Song song với giảng dạy, tôi thực hiện nghiên cứu khoa học với vị trí là chủ nhiệm đề tài, là thành viên của một số nhóm nghiên cứu trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, tôi đã tích cực tham gia hướng dẫn các sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh làm khóa luận, luận văn, luận án phù hợp với các định hướng mà tôi đang nghiên cứu với kết quả hoàn thành tốt và đúng thời hạn.

Bản thân tôi luôn nhận thức việc học tập và nghiên cứu là việc thường xuyên, liên tục và suốt đời. Tôi ý thức việc thường xuyên học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn cố gắng tìm các cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy, thay đổi sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên. Với sự nỗ lực và nghiêm túc trong giảng dạy, bản thân tôi nhận được sự phản hồi tích cực từ người học, tôi được đồng nghiệp trong trường, khoa, bộ môn và cộng đồng chuyên môn đánh giá cao. Tôi thực hiện công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng và bảo vệ lợi ích của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Tôi đã có những đóng góp công sức nhỏ bé vào nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi đã từng công tác, đặc biệt của Khoa Quản trị chất lượng, Trường Đại học Giáo dục. Tôi mong muốn được tiếp tục cống hiến cho công việc và nền giáo dục nước nhà trong bối cảnh mới. Tôi sẽ tiếp tục cố gắng và phấn đấu, nỗ lực học tập, làm việc trong tương lai.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 29 năm công tác trong ngành Giáo dục và Đào tạo kể từ khi tốt nghiệp đại học đến nay (từ 1995); 09 năm giữ ngạch giảng viên (từ 2015).

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số
----	---------	---------------------------	--------------------------	--------------------------------------	------------------------------------	--

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

		Chính	Phụ	hướng dẫn	HD	ĐH	SDH	giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
1	2016-2017	0	0	0	0	226,7	0	226,7/226,7/67,5
2	2017-2018	0	0	0	0	210	0	210/210/67,5
3	2018-2019	0	0	4	0	280	0	280/280/67,5
4	2020-2021	0	0	0	0	441	0	441/441/280
5	2021-2022	0	1	1	0	501	0	501/501/280
6	2022-2023	0	1	1	2	328,5	0	328,5/444/280
7	2023-2024	0	1	3	2	396	0	396/421,5/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm
☐ ☐ ☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác: ☒; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B1

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Hướng dẫn NCS, hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Chu Thị Thuận		x	x		2015-2017	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	06/6/2018 số 451/QĐ-ĐHGD của Trường Đại học Giáo dục
2	Trần Thị Vượng		x	x		2016-2018	Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)	08/3/2019 số CT291-2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Chu Minh Tâm		x	x		2016-2018	Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)	08/3/2019 số CT373-2019 của Học viện Chính trị
4	Trần Đăng Khoa		x	x		2016-2018	Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)	08/3/2019 số CT280-2019 của Học viện Chính trị
5	Trần Trung Hiếu		x	x		2020-2022	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	12/12/2022 số 2339/QĐ-ĐHGD của Trường Đại học Giáo dục
6	Phạm Văn Tuấn		x	x		2020-2022	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	27/12/2021 số 2423/QĐ-ĐHGD của Trường Đại học Giáo dục
7	Nguyễn Hồng Loan		x	x		2021-2023	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã bảo vệ xong luận văn và chờ cấp bằng
8	Nguyễn Thị Hương		x	x		2021-2023	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	
9	Hoàng Thị Thu Hiền		x	x		2022-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Kỹ năng mềm	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 0786046297543; Giấy phép xuất bản: 1386LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 13/11/2017	07	Chủ biên	Chương 1 từ trang 19 đến trang 83	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ các chương trình đào tạo ngày 28 tháng 7 năm 2022
2	Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong	TK	Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp; ISBN:	02	Đồng chủ biên	03 chương, từ trang 1 đến trang 161	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	nền kinh tế thị trường tại Việt Nam		9786049243714; Giấy phép xuất bản: 01/QĐ-NXB-HVN ngày 07/02/2018				các chương trình đào tạo ngày tháng năm 2023
3	Quyền tự chủ đại học tại Việt Nam. Thực trạng và giải pháp	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 9786043791839; Giấy phép xuất bản: 990LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 07/7/2022	08	Chủ biên	5 chương, từ trang 01 đến trang 137	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ các chương trình đào tạo ngày 28 tháng 7 năm 2022
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; ISBN: 9786046292616; Giấy phép xuất bản: 1027 LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 01/8/2017	13	Thành viên	Chương 3, từ trang 123 đến trang 161	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ các chương trình đào tạo ngày tháng năm 2023

- Trong đó, 0 sách chuyên khảo với vai trò chủ biên sau khi được cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Chương trình đào tạo Chuẩn đầu ra Kỹ năng	Chủ nhiệm	Trường Đại học Tài	Từ tháng 10/2017 đến	Ngày 03/8/2015.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	mềm		nguyên và tháng Môi trường 10/2018 Hà Nội	Kết quả: Đạt
2	Xây dựng hệ thống bài tập tình huống trong việc đào tạo các học phần kỹ năng mềm cho sinh viên tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Chủ nhiệm	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2018	Ngày 30/11/2018 Kết quả: Đạt
3	Đánh giá tác động của chính sách tự chủ nhân sự đến việc phát triển đội ngũ giảng viên. Nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Chủ nhiệm	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội Từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2023	Ngày 29/12/2022. Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ							
1	Một số biện pháp rèn nghề sư phạm ở trường cao đẳng sư phạm	1	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				
2	Nghiên cứu, xây dựng khái niệm đạo đức của nghề dạy học	1	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN 1859-3968				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Những biện pháp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương ISSN 1859-3968				
4	Những ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường tới đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo	1	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				
5	Những ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường tới đạo đức của sinh viên sư phạm	1	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ							
6	Personel Evaluation and Selection using a Generalized Fuzzy Multi-Critea Decision Making DOI: 10.36478/ijscomp.2017.263.269 Link: https://medwelljournals.com/abstract/?doi=ijscomp.2017.263.269	1	Chính	International Journal of Soft Computing ISSN 1816-9503	Scopus			2017
7	Một số biện pháp phát triển năng lực cho	2	Chính	Hội thảo khoa học quốc tế do Học viện Quản				2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0			lí Giáo dục tổ chức năm 2017, ISBN 978-604-946-333-4, trang 728-733				
8	Green Material Selection using an Intergrated Fuzzy Multi-Critea Decision Making Model DOI: 10.3923/ajsr.2018.195.202 Link: https://scialert.net/abstract/?doi=ajsr.2018.195.202	5	Thành viên	Asian Journal of Scientific Research, online first ISSN 1992-1454 Asian J. Sci. Res.	Scopus			2018
9	Dự báo một số xu thế phát triển của giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập ASEAN	1	Chính	Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354-0753				2018
10	Dạy học theo dự án-Phương pháp dạy học hiệu quả trong dạy học và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học	1	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				2018

11	Nghiên cứu, xây dựng khung năng lực hiệu trưởng, chủ tịch hội đồng trường các trường đại học ngành Tài nguyên và Môi trường trong bối cảnh mới	1	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				2018
12	Research, development of a capacity's framework to ward an university's president and chairperson of the council of unieversities in the context of highereducatio n's autonomy	1	Chính	Journal of Education, Society and Behavioural Science 29(4) 1-8, 2019; Article no. JESBS.42335 ISSN: 2456-981X (Tên cũ: British Journal of Education, Society & Behavioural Science, Past ISSN: 2278-0998)				2019
13	Vai trò của Nhà nước trong chiến lược triển khai tự chủ đại học tại Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, ISSN: 2615 - 8957 Số 8 tháng 8/2018, trang 7-12				2018
14	To measure the degrees of the autonomy in Vietnam	4	Chính	Journal of the International Academy for Case Studies ISSN: 1532-				2021

	Link: https://www.abacademies.org/articles/to-measure-the-degrees-of-the-autonomy-in-vietnam-13167.html			5822-27-S4-240				
15	Financial autonomy in universities around the world management implications for Vietnam Link: https://ijrehc.com/vol-3-issue-1/financial-autonomy-in-universities-around-the-world-management-implications-for-vietnam/	1	Chính	International Journal of Research in Education Humanities and Commerce ISSN: 2583-03333				2022
16	Factors In Staffing Autonomy Affecting Academic Staff Development: A Case Study in University of Education, Vietnam National University Hanoi Link: https://wseas.c	5	Chính	Wseas transactions on business and economics. doi: 10.37394/23207.2022.19.162 ISSN: 2224-2899	Scopus			2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	om/journals/articles.php?id=7338							
17	Determination of Factors Affecting the Study Decision of Students at University of Education, Vietnam National University Hanoi Link https://wseas.com/journals/articles.php?id=7360	5	Chính	Wseas transactions on business and economics, doi: 10.37394/23207.2023.20.22 ISSN: 2224-2899	Scopus			2022
18	Đánh giá về thực trạng và quy luật tự chủ đại học tại Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				2022
19	Tiêu chí đánh giá quyền tự chủ đại học: một nghiên cứu đề xuất dựa trên bảng điểm của hiệp hội các trường đại học châu Âu và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học năm 2018 Link: https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/	2	Chính	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753				2022

	article/view/345/139							
20	Research on factors of quality culture affecting internal education quality assurance of universities in Vietnam Link: https://wseas.com/journals/articles.php?id=7694	5	Chính	Wseas transactions on business and economics, E-ISSN: 2224-3496 Doi: 10.37394/232015.2023.19.16	Scopus			2023
21	Ứng dụng mô hình Heisqual để đánh giá chất lượng dạy học các học phần tiếng Anh cơ sở theo hình thức kết hợp tại Trường Đại học Ngoại thương	4	Thành viên	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753				2023
22	Nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị tri thức đến kết quả nghiên cứu khoa học tại Đại học Quốc gia Hà Nội https://doi.org/10.25073/2588-1116/	3	Thành viên	VNU Journal of Science: Policy and Management Studies. ISSN 2588-1116				2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	vnupam.4424							
23	THE IMPACT OF BLENDED LEARNING MODEL ON STUDENTS' MOTIVATION AND SATISFACTION IN SOME ENGLISH COURSES IN VIETNAM. https://tcgd.tapchi giaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/944	2	Thành viên	Hội thảo khoa học quốc tế “PROCEEDINGS OF 3rd HANOI FORUM ON PEDAGOGICAL AND EDUCATIONAL SCIENCES”; ISSN: 978-604- 000-000-0				2023
24	Assessing Brand Equity of Affiliated Universities in Vietnam National University, Hanoi Link: https://wseas.com/journals/articles.php?id=8892	3	Thành viên	Wseas transactions on business and economics. doi: 10.37394/23207.2024.21.54 Print ISSN: 1109-9526, E-ISSN: 2224-2899	Scopus			2024
25	Tự chủ tài chính trong các trường đại học của Việt Nam: Thực trạng và những khuyến nghị Link; http://vjes.vnies.edu.vn/vi/tu-chu-tai-chinh-trong-cac-truong-dai-hoc-cua-viet-nam-thuc-	1	Chính	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957				2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trang-va-nhung-khuyen-nghi							
26	Assessing Impacts of University Autonomy Policies on Universities' Competitiveness in Vietnam Link: https://wseas.com/journals/articles.php?id=9175 .	2	Chính	Wseas transactions on business and economics. doi: 10.37394/23207.2024.21.80 Print ISSN: 1109-9526, E-ISSN: 2224-2899	Scopus			2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài với các số thứ tự 6 – 16 – 17 – 20 – 26.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg).

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Anh Tuấn